

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ  
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2024/HNGĐ - ST.

Ngày 04 - 11 - 2024.

V/v tranh chấp: “Kiện xin ly hôn”.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - HÀ NAM.

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Duy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Hoa và bà Nguyễn Thị Huệ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thu Ngân - Là thư ký tòa án thành phố Phủ lý, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024 về việc “Kiện xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Anh Đinh Xuân Đ, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Khu 3, xã Y, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

\* **Bị đơn:** Chị Phạm Thị V, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ 5, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

(Anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, chị V vắng mặt không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau: Anh Đinh Xuân Đ và chị Phạm Thị V kết hôn vào ngày 22/11/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chỉ ở với nhau được khoảng 6 tháng. Trong khoảng thời gian chung sống rất ngắn đó đã xảy ra nhiều mâu thuẫn chủ yếu là do kinh tế khó khăn, công việc không ổn định, cuộc sống bấp bênh nên vợ chồng thường xuyên cãi cọ xúc phạm nhau. Hơn nữa chị V không phù hợp với lối sống, sinh hoạt và các công việc ở quê anh Đ nên việc hòa nhập với gia đình chồng không được thuận lợi. Vì vậy chị V đã bỏ về quê ở Hà Nam sinh sống, tính đến thời điểm hiện tại vợ chồng đã sống ly thân 11 năm, trong khoảng

thời gian đó anh Đ và chị V không còn liên lạc hay quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh Đ thấy không còn tình cảm gì với chị V vì vậy anh Đ đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Đ được ly hôn với chị V.

Về con chung: Anh Đ và chị V không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản và công nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn chị Phạm Thị V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến tòa để làm việc, chị V hiện đang ở một mình và thường xuyên đi làm tối mới về nhà vì vậy Tòa án không thu thập được lời khai của chị V và người thân trong gia đình chị V.

Xác minh tại địa phương đại diện chính quyền địa phương cho biết: Chị Phạm Thị V hiện đang sinh sống một mình tại tổ 5, phường T, thành phố P. Về vấn đề con chung, tài sản và công nợ chung giữa chị V và anh Đ địa phương không nắm được. Nếu các bên đương sự có yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết việc theo quy định của pháp luật.

\* Tại phiên tòa hôm nay: Anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt; chị V đã được Tòa án tổng đạt, thông báo hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập đến phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do.

\* Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; xác minh thu thập chứng cứ đúng quy định; tổ chức phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định; ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt là chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi trình bày và phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét quan điểm, nguyện vọng của đương sự tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và

gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Xử lý hôn giữa anh Đinh Xuân Đ và chị Phạm Thị V.

+ Án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn chị Phạm Thị V có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại địa chỉ: Tổ 5, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án “Kiện ly hôn” giữa anh Đinh Xuân Đ và chị Phạm Thị V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn vắng mặt có lý do và đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy việc xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại Điều 227; Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa anh Đ và chị V là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn vào ngày 22/11/2012 tại UBND xã Y, huyện T, tỉnh Phú Thọ nên thỏa mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Đ, Hội đồng xét xử thấy: Sau khi kết hôn anh Đ và chị V chỉ mới trải nghiệm cuộc sống hôn nhân trong thời gian rất ngắn sau đó cả hai đã sống ly thân do không cùng chung chí hướng xây dựng cuộc sống gia đình. Điều này cho thấy vợ chồng không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung để dung hòa mọi mối quan hệ trong hôn nhân dẫn đến tình cảm không còn. Hơn nữa do không có sự ràng buộc về con chung cũng như kinh tế nên gia đình không còn là tổ ấm để cả hai cùng nhau vun vén, xây dựng gia đình. Đến nay, anh Đ nhận thấy không thể cùng chị V đồng hành trong cuộc sống tiếp theo vì vậy anh Đ muốn được ly hôn với chị V. Hội đồng xét xử nhận thấy không thể kéo dài tình trạng hôn nhân do mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không thể đoàn tụ được, nên xử cho anh Đ ly hôn với chị V là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên Tòa án không xem xét.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản và công nợ chung nên không đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Đ phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 238, 271, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Xử lý hôn giữa anh Đinh Xuân Đ và chị Phạm Thị V.

[2] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Đinh Xuân Đ phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ. Anh Đ được đối trừ với 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000416 ngày 10/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Lý, tỉnh Hà Nam. Anh Đ đã nộp đủ.

[3] Về quyền kháng cáo bản án: Anh , chị V vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phú Lý;
- Chi cục THA dân sự TP Phú Lý;
- UBND xã Y, huyện T, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Phạm Duy**

